TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163 /2026/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2026
V/v: "Tranh chấp xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 –NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Mạnh.

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026 về việc "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình;

Bị đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971, địa chỉ: Xóm L, xã V, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn T trình bày:

Năm 2019 anh T ly hôn vợ cũ là chị Mai Thị L theo bản án số 332/2019/HNGĐ-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Năm 2020, anh gặp và quen biết chị Hà Thị H, hai bên có tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn. Vì khi đó chị H còn có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Nguyễn Văn T1. Chị H và anh T1

mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên đã ly thân từ năm 2020. Ngày 30/6/2024, chị H sinh một bé gái là con của anh T và dự định đặt tên con là Nguyễn Hà Yến V theo Giấy chứng sinh số 34 ngày 30/6/2024 của Bệnh viện B. Ngày 24/9/2024, chị H mới ly hôn với anh T1 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 100/2024/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Khi chị H và anh T1 giải quyết ly hôn tại Tòa án huyện T, tỉnh Phú Thọ thì cả hai bên không ai kê khai cháu V con chung của chị H và anh T. Ngày 10/02/2025, anh T và chị H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Đến nay anh T không đăng ký khai sinh cho cháu V được bởi chị H sinh cháu V trong thời kỳ còn hôn nhân hợp pháp với anh T1. Anh T đã đưa cháu V đi làm xét nghiệm AND tại công ty TNHH Đ, kết quả xét nghiệm kết luận anh Nguyễn Văn T có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Nguyễn Hà Yến V.

Vì những lý do trên nên anh T làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận anh là cha đẻ của cháu có tên dự kiến Nguyễn Hà Yến V theo Giấy chứng sinh số 34 ngày 30/6/2024 của Bệnh viện B.

** Ý kiến của bị đơn chị Hà Thị H:*

Trong thời gian chị và anh Nguyễn Văn T1 sống ly thân, chưa giải quyết thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật thì chị và anh Nguyễn Văn T có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau. Đến ngày 30/6/2024, chị H sinh một bé gái là con của anh T và dự định đặt tên con là Nguyễn Hà Yến V theo Giấy chứng sinh số 34 ngày 30/6/2024 của Bệnh viện B. Vì lúc đó chị H và anh T1 vẫn đang là vợ chồng hợp pháp nên chị chưa đi làm khai sinh cho cháu V. Ngày 24/9/2024, chị H ly hôn với anh T1 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 100/2024/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, hai bên không kê khai cháu V là con riêng của chị H. Ngày 10/02/2025, anh T và chị H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, anh T đã đưa cháu V đi làm xét nghiệm AND tại công ty TNHH Đ, kết quả xét nghiệm kết luận anh Nguyễn Văn T có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Nguyễn Hà Yến V. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của anh T đề nghị Tòa án công nhận anh là cha đẻ của cháu V thì chị cũng nhất trí và công nhận cháu V đúng là con chung của chị với anh T.

** Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1:*

Anh là chồng cũ của chị Hà Thị H. Anh và chị H kết hôn với nhau vào năm 1998 và có 02 con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 09/9/1998 và Nguyễn

Anh Q, sinh ngày 20/01/2001. Đến năm 2020, anh và chị H mâu thuẫn nên sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau. Trong thời gian hai người sống ly thân thì chị H có quen biết với anh Nguyễn Văn T. Năm 2024 chị H có sinh một cháu gái đặt tên là V. Sau đó anh và chị H mới ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Khi hai bên giải quyết ly hôn thì không kê khai cháu V là con riêng của chị H. Hiện anh cũng đã kết hôn mới với người khác. Chị H cũng đã kết hôn với anh T.

Nay anh T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh T là cha đẻ của cháu Nguyễn Hà Yến V, anh T1 xác nhận cháu V không phải là con của anh còn có phải là con anh T không thì anh không biết. Vì trong thời gian chị H mang thai cháu V thì giữa anh và chị H đã sống ly thân và đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau. Do công việc bận đi làm nên anh xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Hà Thị H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đề nghị xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn T1 trước đây là vợ chồng. Trong thời gian chị H và anh T1 sống ly thân, chị H và anh Nguyễn Văn T có quan hệ tình cảm, chung sống với nhau. Ngày 30/6/2024, chị H sinh một bé gái theo Giấy chứng sinh số 34 ngày 30/6/2024 của Bệnh viện B và dựu kiến đặt tên con là Nguyễn Hà Yến V. Sau đó, chị H và anh T1 ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải số 100/2024/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Cháu V sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị H và anh T1 nên chị H chưa đi làm khai sinh cho cháu V.

Chị H khẳng định cháu V là con đẻ của anh T. Lời khai của anh T1 cũng khẳng định chị H mang thai cháu V trong thời gian anh và chị H sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm nên cháu V không phải là con của anh. Mặt khác, theo kết quả phân tích AND ngày 15/01/2026 của công ty TNHH Đ kết luận là anh Nguyễn Văn T có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến

Nguyễn Hà Yến V. Vì vậy, yêu cầu anh T đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ cháu có tên dự kiến Nguyễn Hà Yến V là có căn cứ.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 89, 90, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc xác định cha cho con.

2. Xác định anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình là cha đẻ bé gái có tên dự kiến Nguyễn Hà Yến V, sinh ngày 30/6/2024 theo Giấy chứng sinh số 34 ngày 30/6/2024 của Bệnh viện B.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T không phải nộp án phí sơ thẩm .

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh+ khu vực;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Hải Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng